

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2019 và 2020

Thực hiện nội dung Báo cáo số 311-BC/TU ngày 04/10/2018 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về sơ kết thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2019, 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là CTPTDL) đã xác định tại Báo cáo số 311-BC/TU ngày 04/10/2018 của Tỉnh ủy Thanh Hóa cho các năm 2019 và 2020; góp phần tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2016 - 2020, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về phát triển du lịch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2019, 2020.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ phát triển du lịch của địa phương đảm bảo thực hiện thắng lợi Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; đảm bảo đạt được các chỉ tiêu du lịch đã đề ra, cụ thể:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu hoàn thành tất cả các mục tiêu CTPTDL giai đoạn 2016-2020 đề ra, đưa du lịch Thanh Hóa cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2020, có tính chuyên nghiệp, đồng bộ, hiện đại, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

** Năm 2019:*

- Phần đầu đón được 9.500.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 298.000 lượt khách. Phục vụ: 17.800.000 ngày khách, trong đó khách quốc tế đạt 895.000 ngày khách. Tổng thu từ du lịch ước đạt 14.500 tỷ đồng, trong đó tổng thu từ khách quốc tế đạt 90.000.000 USD.

- Có 830 cơ sở lưu trú với 34.000 phòng, trong đó 363 khách sạn 01 đến 05 sao với 18.650 phòng.

- Có 33.500 lao động du lịch, trong đó số lao động qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chiếm 78,8% (đại học trở lên chiếm 9,4%; trung cấp và cao đẳng chiếm 30,4%; đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng chiếm 38,95%).

** Năm 2020:*

- Phần đầu đón được 11.200.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế đạt 400.000 lượt khách. Phục vụ: 22.000.000 ngày khách, trong đó khách quốc tế đạt 1.240.000 ngày khách. Tổng thu từ du lịch ước đạt 20.500 tỷ đồng, trong đó tổng thu từ khách quốc tế đạt 130.000.000 USD.

- Có 900 cơ sở lưu trú với 40.000 phòng; trong đó 450 khách sạn 1 đến 5 sao với 24.300 phòng.

- Có 40.000 lao động du lịch; trong đó số lao động qua đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chiếm 80% (Đại học trở lên chiếm 10%; trung cấp và cao đẳng chiếm 32%; đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng chiếm 38%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển du lịch

- Thực hiện quản lý theo quy hoạch được duyệt; tiếp tục thực hiện và kêu gọi đầu tư các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh: Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia), Động Từ Thức (huyện Nga Sơn), Thác Voi (huyện Thạch Thành), hang Co Phường (huyện Quan Hóa), Động Tiên Sơn (huyện Vĩnh Lộc)...; triển khai lập, phê duyệt quy hoạch các khu, điểm du lịch mới.

- Nâng cao chất lượng và tính khả thi của các quy hoạch phát triển du lịch; chú trọng hoạt động phản biện xã hội về quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá; đảm bảo tính hài hòa về lợi ích giữa nhà đầu tư - nhà nước - người dân.

- Tăng cường quản lý các quy hoạch, dự án quy hoạch sau khi phê duyệt; tổ chức công bố và công khai trên Cổng thông tin quy hoạch của tỉnh nhằm cung cấp thông tin đầy đủ và nhanh chóng đến với nhà đầu tư, du khách và nhân dân; thường xuyên lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo các đề án quy hoạch; đẩy mạnh kiểm tra, rà soát các dự án, đặc biệt là các dự án chậm tiến độ, tổng hợp ý kiến của các chủ đầu tư để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Huy động các nguồn lực, tạo đột phá về đầu tư du lịch

- Triển khai Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 12/11/2018 về trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa nhằm khai thác, phục vụ phát triển du lịch, như: Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử văn hóa căn cứ chống Pháp Ba Đình; Di tích lịch sử phủ Trịnh (xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc); Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng miếu Gia Miêu -Triệu Tường; khẩn trương hoàn hiện Dự án bảo tồn, tôn tạo các hạng mục của Khu di tích lịch sử Lam Kinh: 04 tòa Thái Miếu, Tả Vu và Hữu Vu, Trụ sở Ban Quản lý, đền bà Hàng Dầu... Kiểm tra, rà soát nhằm đảm bảo việc thực hiện các cam kết của tỉnh Thanh Hóa với UNESCO về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ di sản.

- Ưu tiên vốn ngân sách hoàn thành các dự án đầu tư hạ tầng du lịch quy mô lớn như: Dự án hạ tầng đường bộ ven biển qua địa phận Thanh Hóa, đường đến khu du lịch Hải Hòa (huyện Tĩnh Gia), Hải Tiên (huyện Hoằng Hóa); cơ sở hạ tầng Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Bến En... Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng quy mô nhỏ nhưng có tác động tích cực, trực tiếp đến việc hình thành và khai thác phát triển tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh như: Đường vào thác Ma Hao - bản Năng Cát (huyện Lang Chánh); đường giao thông tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (huyện Bá Thước)... Đầu tư hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu (hệ thống nhà vệ sinh, bãi đỗ xe, khu đón tiếp...) tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch làng nghề.

- Huy động, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển du lịch; thực hiện xúc tiến đầu tư có địa chỉ; tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư, kinh doanh du lịch trong thời gian nhanh nhất, đặc biệt là các dự án lớn của các tập đoàn: Vingroup, SunGroup, FLC, BRG....

- Tích cực, chủ động xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định khu, điểm du lịch làm cơ sở để đầu tư, thu hút đầu tư, kết nối tour, tuyến du lịch.

3. Phát triển các sản phẩm du lịch theo hướng tăng khả năng cạnh tranh, chuyên nghiệp, an toàn, văn minh, thân thiện, đậm bản sắc văn hóa xứ Thanh; ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch mới.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ sản phẩm du lịch biển đảo nhằm thu hút khách du lịch. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức kinh doanh các loại hình dịch vụ mới như thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay, khám phá đại dương...; các khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh... tại các khu du lịch biển nhằm khắc phục tính mùa vụ trong du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa: Ưu tiên các nguồn lực triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án phát triển du lịch tại các di tích, như: Di sản Thế giới Thành Nhà Hồ; Khu di tích văn hóa lịch sử Lam Kinh; Đề án tổ

chức lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch; đổi mới phương pháp và các hình thức hướng dẫn tại các khu du lịch trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh.

- Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề: Tiếp tục triển khai có hiệu quả các đề án phát triển du lịch cộng đồng tại làng Năng Cát (xã Trí Nang, huyện Lang Chánh); xã Cẩm Lương (huyện Cẩm Thủy) và tại các huyện: Bá Thước, Như Thanh, Vĩnh Lộc, góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo tại các địa phương. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển du lịch cộng đồng tại các huyện có tiềm năng: Quan Hóa, Quan Sơn, Như Xuân, Thường Xuân... Khai thác, phát huy các làng nghề phục vụ phát triển du lịch nhằm kết nối với các khu, điểm du lịch, góp phần quan trọng tạo nên tính hấp dẫn cho tuyến du lịch, khắc phục cơ bản khó khăn về khoảng cách giữa các khu, điểm du lịch;

- Quan tâm phát triển các sản phẩm du lịch khác: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, phát triển tuyến du lịch sông Mã, tuyến du lịch biển Hải Tiến; du lịch đô thị; du lịch sự kiện (tổ chức và đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ quốc gia và quốc tế về du lịch); du lịch thể thao giải trí, vui chơi giải trí truyền thống và hiện đại tại các khu du lịch trọng điểm; hình thành các khu mua sắm, ẩm thực, biểu diễn văn hóa, văn nghệ đặc trưng...; triển khai dự án Làng Bích họa để hình thành điểm đến hấp dẫn du khách tại thành phố Thanh Hóa.

4. Thực hiện chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch trọng tâm, trọng điểm, mang tầm quốc gia và quốc tế

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án truyền thông du lịch, Đề án Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa đã được phê duyệt; thực hiện đa dạng hóa hoạt động truyền thông trên các kênh truyền hình Trung ương và hướng đến các kênh truyền hình uy tín quốc tế; truyền thông ứng dụng công nghệ hiện đại; quảng bá trên mạng xã hội... nhằm tạo sự lan tỏa sâu rộng.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thị trường du lịch: Đẩy mạnh hoạt động liên kết, tham gia các sự kiện du lịch; tranh thủ hỗ trợ của Bộ Ngoại giao, các đại sứ quán, lãnh sự quán, Tổng cục Du lịch, tích cực tham gia các hoạt động quảng bá du lịch Thanh Hóa tại các sự kiện, hội chợ du lịch quốc tế có uy tín tại nước ngoài (ưu tiên thị trường khách Hàn Quốc, Trung Quốc...); khảo sát thị trường khách du lịch, phối hợp với các hãng lữ hành nhằm thu hút khách du lịch về Thanh Hóa.

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Huy động, thu hút các nguồn lực trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng lao động du lịch: Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ lao động ngành du lịch, bao gồm lao động quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp, đối tượng lao động nghề và cộng đồng làm du lịch... bằng nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách các địa phương và xã hội hóa...

nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nghiệp vụ, ứng xử, tác phong và đạo đức nghề nghiệp của người lao động.

- Tổ chức các cuộc thi tay nghề cho nhân viên các doanh nghiệp du lịch; xét tặng giải thưởng du lịch cho các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực, xuất sắc trong kinh doanh du lịch;

- Nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch: Hỗ trợ các trường tham gia các chương trình đào tạo về ngoại ngữ (Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch), đào tạo quản lý (Trường Đại học Hồng Đức) cho lao động ngành du lịch Thanh Hóa.

6. Tăng cường quản lý nhà nước về môi trường du lịch, an ninh, trật tự xã hội; tạo đột phá về cải thiện môi trường du lịch

- Nâng cao năng lực điều phối, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.

- Tăng cường công tác quản lý các hoạt động đầu tư du lịch, đặt biệt là tại các khu du lịch biển: Rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động đầu tư ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh, kiên quyết thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án vi phạm quy định.

- Tập trung hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch: Xếp hạng, phân loại cơ sở lưu trú du lịch; chấn chỉnh việc treo biển hiệu không đúng loại hạng được công nhận; tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm các quy định, phương án về phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn cấp cứu biển; vệ sinh an toàn thực phẩm; niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; quản lý, bảo vệ môi trường; thiết lập và duy trì hoạt động đường dây nóng tại các khu, điểm du lịch nhằm tiếp nhận, giải đáp thông tin, hỗ trợ kịp thời khách du lịch; xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Triển khai tuyên truyền đồng bộ, sâu rộng, thực hiện mô hình thí điểm thực hiện Bộ quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch tại các khu du lịch trọng điểm; quyết tâm xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện, hấp dẫn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1.1. Khái toán kinh phí thực hiện: 25.597.304 triệu đồng.

Trong đó:

- Quy hoạch phát triển du lịch	:	15.600 triệu đồng;
- Dự án tu bổ, tôn tạo di tích	:	490.654 triệu đồng;
- Cơ sở hạ tầng du lịch	:	1.241.163 triệu đồng;
- Phát triển sản phẩm du lịch	:	74.325 triệu đồng;
- Đầu tư kinh doanh du lịch	:	23.704.000 triệu đồng;
- Cải thiện môi trường du lịch	:	17.200 triệu đồng;
- Quảng bá, xúc tiến du lịch	:	46.362 triệu đồng;

- Phát triển nguồn nhân lực du lịch : 7.000 triệu đồng;
- Nâng cao quản lý nhà nước về du lịch : 4.000 triệu đồng.

1.2. Nguồn kinh phí

- Ngân sách Trung ương : 677.419 triệu đồng (chiếm 2,65%);
- Ngân sách tỉnh : 1.095.560 triệu đồng (chiếm 4,24%);
- Ngân sách các huyện, thị xã : 36.925 triệu đồng (chiếm 0,19%);
- Nguồn xã hội hóa : 23.786.400 triệu đồng (chiếm 92,93%).

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch tỉnh Thanh Hoá giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh điều phối hoạt động của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh (nếu có) giữa các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Trên cơ sở những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị nâng cao tính chủ động, trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong việc thực hiện CTPTDL, khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện CTPTDL năm 2019, 2020 của ngành, địa phương, trong đó thực hiện lồng ghép chương trình với các nhiệm vụ của đơn vị nhằm huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao (gửi Kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15/01/2018 để tổng hợp, theo dõi).

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm: Xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch của địa phương mình gắn với triển khai thực hiện CTPTDL năm 2019, 2020 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; trong đó, nêu rõ các dự án, đề án và nội dung công việc chủ trì thực hiện đến năm 2020, phân công người phụ trách chỉ đạo từng nội dung công việc và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm để thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển du lịch của địa phương.

4. Định kỳ hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch của ngành, đơn vị, địa phương; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất; gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước ngày 15/12) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh. Đồng thời, thực hiện tốt công tác phối hợp, tham gia xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển du lịch... do cơ quan, đơn vị và địa phương khác chủ trì liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương mình nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, đề án liên quan đến phát triển du lịch.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương có liên quan tổ chức thực hiện tốt các

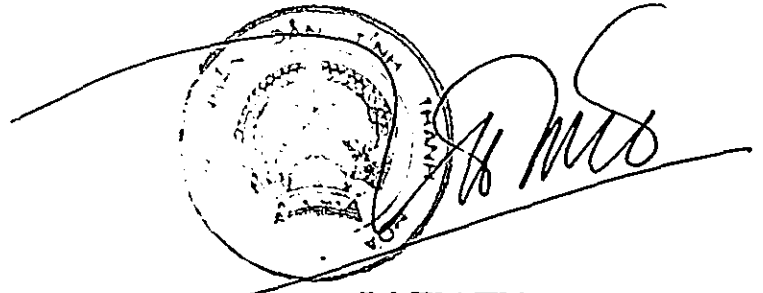
nội dung tại Kế hoạch nhằm hoàn thành mục tiêu Kế hoạch và của Chương trình Phát triển Du lịch giai đoạn 2016 - 2020 đề ra. Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đề án, chương trình phát triển du lịch địa phương; có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của các đơn vị, địa phương, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp các nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị của các đơn vị, địa phương; phân tích, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

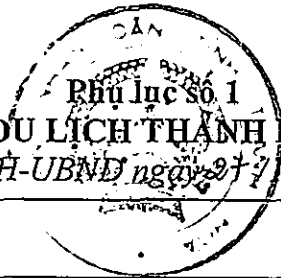
Nơi nhận:

- TTr Tỉnh uỷ; TTr HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh (để p/h);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên BCEĐ PTDL tỉnh;
- Lưu:VT, KTTC (VA41511).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

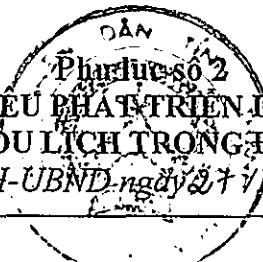
A circular official stamp of the Provincial People's Committee is partially obscured by a large, stylized handwritten signature in black ink. The signature appears to be 'Lê Thị Thìn'.

Lê Thị Thìn



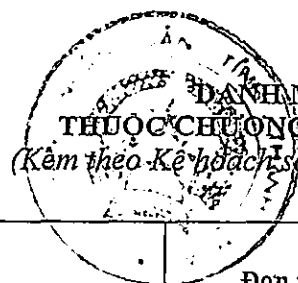
PHỤ LỤC SỐ 1
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH HÓA GIAI ĐOẠN 2019-2020
 (Kèm theo Kế hoạch số : 220 /KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	KH 2020	Tổng số
1	Tổng lượt khách	L/khách	9.500.000	11.200.000	20.700.000
	Khách quốc tế	"	298.000	400.000	698.000
	Khách nội địa	"	9.202.000	10.800.000	20.002.000
2	Ngày khách		17.800.000	22.000.000	39.800.000
	Ngày khách quốc tế		895.000	1.240.000	2.135.000
	Ngày khách nội địa		16.905.000	20.760.000	37.665.000
3	Tổng thu từ khách du lịch	Tr/d	14.500.000	20.500.000	35.000.000
	Tr.đó: Tổng thu từ khách quốc tế	1000 USD	90.000	130.000	220.000
4	Cơ sở lưu trú du lịch	Cơ sở	830	900	
	Cơ sở đạt tiêu chuẩn khách sạn 3 sao trở lên	"	23	30	
	Cơ sở đạt tiêu chuẩn khách sạn 1- 2 sao	"	340	420	
	Số phòng		34.000	40.000	
	Số phòng của khách sạn 3 sao trở lên		2.150	2.800	
	Số phòng của khách sạn 1-2 sao		16.500	21.500	
5	Lao động du lịch	LĐ	33.500	40.000	
	Đại học trở lên	"	3.150	4.000	
	Cao đẳng, trung cấp	"	10.200	12.800	
	Đào tạo nghề, và bồi dưỡng tại chỗ	"	13.050	15.200	
	Chưa qua đào tạo	(%)	7.100	8.000	



CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH
TẠI MỘT SỐ KHU DU LỊCH TRONG ĐIỂM NĂM 2019, 2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 220 /KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 2018	Năm 2019		Năm 2020	
				KH 2019	So sánh 2019/2018	KH 2020	So sánh 2020/2019
1	TP Sầm Sơn						
	Tổng lượt khách	L/khách	4.200.000	4.800.000	114,3	5.560.000	115,8
	Ngày khách	N/khách	8.390.000	9.650.000	115,0	11.550.000	119,7
	Tổng thu từ khách du lịch	Tr/đ	6.350.000	7.900.000	124,4	10.700.000	135,4
2	Khu Du lịch Hải Tiến						
	Tổng lượt khách	L/khách	1.300.000	1.500.000	115,4	1.770.000	118,0
	Ngày khách	N/khách	2.540.000	2.850.000	112,2	3.390.000	118,9
	Tổng thu từ khách du lịch	Tr/đ	1.760.000	2.200.000	125,0	2.870.000	130,5
3	Khu Du lịch Hải Hòa						
	Tổng lượt khách	L/khách	580.000	650.000	112,1	745.000	114,6
	Ngày khách	N/khách	1.130.000	1.300.000	115,0	1.560.000	120,0
	Tổng thu từ khách du lịch	Tr/đ	870.000	1.080.000	124,1	1.460.000	135,2
4	Khu Du lịch Suối cá Cẩm Lương						
	Tổng lượt khách	L/khách	300.000	330.000	110,0	380.000	115,2
	Ngày khách	N/khách	-	-	-	-	-
	Tổng thu (doanh thu vé tham quan)	Tr/đ	5.800	6.400	110,3	7.500	117,2
5	Khu Du lịch Lam Kinh						
	Tổng lượt khách	L/khách	240.000	280.000	116,7	335.000	119,6
	Ngày khách	N/khách	-	-	-	-	-
	Tổng thu (doanh thu vé tham quan)	Tr/đ	6.200	7.000	112,9	8.400	120,0
6	Khu Du lịch Thành Nhà Hồ						
	Tổng lượt khách	L/khách	110.000	125.000	113,6	146.000	116,8
	Ngày khách	N/khách	-	-	-	-	-
	Tổng thu (doanh thu vé tham quan)	Tr/đ	4.000	4.700	117,5	5.500	117,0
7	Huyện Bá Thước						
	Tổng lượt khách	L/khách	38.050	44.200	116,2	52.000	117,6
	Ngày khách	N/khách	71.900	83.600	116,3	98.800	118,2
	Tổng thu du lịch	Tr/đ	61.000	72.700	119,2	89.000	122,4
8	Huyện Lang Chánh						
	Tổng lượt khách	L/khách	29.000	32.300	111,4	36.400	112,7
	Ngày khách	N/khách	43.500	48.600	111,7	55.700	114,6
	Tổng thu du lịch	Tr/đ	22.000	25.200	114,5	30.000	119,0



Phụ lục 03
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CẦN QUAN TÂM ĐẦU TƯ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THANH HÓA NĂM 2019-2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 220 /KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

DVT: triệu đồng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
1	2	3	4	5	6 = 4+5	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		11.571.078	14.026.226	25.597.304	677.419	1.095.560	36.925	23.787.400
I	QUY HOẠCH PT DU LỊCH		9.900	5.700	15.600	0	11.700	3.900	0
1	Quy hoạch phân khu Khu du lịch sinh thái Thác Voi, huyện Thạch Thành	UBND H. Thạch Thành	1.000	0	1.000		1.000		
2	Điều chỉnh quy hoạch phân khu khu du lịch biển Hải Hòa	UBND huyện Tĩnh Gia	1.700		1.700		1.700		0
3	Quy hoạch phân khu khu du lịch Động Từ Thức (huyện Nga Sơn)	UBND huyện Nga Sơn	1.500		1.500		1.500		0
4	Quy hoạch khu, điểm khu du lịch mới; điều chỉnh các khu, điểm du lịch		5.700	5.700	11.400	0	7.500	3.900	0
4.1	Quy hoạch phân khu du lịch thác Yên (Thường Xuân)	UBND huyện Thường Xuân		1.700	1.700		1.000	700	
4.2	Quy hoạch phân khu du lịch thác Mây (Thạch Thành)	UBND huyện Thạch Thành	1.700		1.700		1.000	700	
4.3	Quy hoạch phân khu khu du lịch động Tiên Sơn (Vĩnh Lộc)	UBND huyện Vĩnh Lộc		1.500	1.500		1.000	500	
4.4	Quy hoạch phân khu du lịch thác Thiên Thủy (Thường Xuân)	UBND huyện Quan Sơn	1.500		1.500		1.000	500	
4.5	QH tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Am Các và các địa điểm chùa Am Các gắn với phát triển du lịch	UBND huyện Tĩnh Gia	2.500	2.500	5.000		3.500	1.500	
II	DỰ ÁN TƯ BỎ, TÔN TẠO DI TÍCH		250.000	240.654	490.654	60.000	370.654	14.000	46.000
1	Đầu tư, tôn tạo nhà thờ họ Vương, làng Phúc Lộc, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hoá (Chi bộ Phúc Lộc)	UBND huyện Thiệu Hóa	4.000	4.654	8.654		8.654		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
2	Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử văn hóa: Căn cứ chống Pháp Bà Định	UBND H. Nga Sơn	6.000	6.000	12.000		12.000		
3	Tôn tạo, phát huy di tích lịch sử cách mạng - Chiến khu Ngọc Trạo	UBND H. Thạch Thành	5.000	5.000	10.000		10.000		
4	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị KDTLS Lam Kinh, bao gồm các hạng mục: 04 tòa Thái Miếu, Tả vu và Hữu Vu, Trụ sở BQL, đền bà Hàng Dầu.	Sở VH TTDL	50.000	50.000	100.000	20.000	60.000	2.000	18.000
5	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia đặc biệt Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc (Tượng đài Bà Triệu, Khu công viên Bà Triệu, Khu du lịch sinh thái núi Gai và núi Tùng, cầu vượt đường sắt và đường bộ)	Sở VH TTDL	50.000	50.000	100.000	20.000	60.000	2.000	18.000
6	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng miếu Gia Miêu - Triệu Tường (giai đoạn 2), bao gồm 17 hạng mục như: Đình Gia Miêu; Xây 03 cầu gạch ở công Nam, Đông, Tây; Công Quán, Nhà Kho, Miếu Thờ, Trại lính, tường thành nội và ngoại...	UBND huyện Hà Trung	20.000	20.000	40.000		40.000		0
7	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ Từ, trung bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (bao gồm 21 hạng mục như: Nhà đón tiếp, quảng bá lễ hội, nhà bia, Phủ Từ, cổng Phủ Từ...)	Sở VH TTDL	60.000	50.000	110.000		110.000		0
8	Làng văn hóa Xứ Thanh (Các nhà sàn truyền thống của các dân tộc; trung tâm văn hóa; mô hình di sản, danh lam thắng cảnh độc đáo; khu dịch vụ; Trung tâm đón tiếp, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh...)	Sở VH TTDL	5.000	5.000	10.000				10.000

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
9	Dự án bảo tồn, tôn tạo Thành Nhà Hồ (Gia cố đoạn thành bị hư hỏng; tu bổ bảo tồn nguyên trạng Công Thành; phục hồi phần Hào nước chảy xung quanh; khai quật khảo cổ các công trình kiến trúc trong thành; tôn tạo hệ thống sân vườn nội bộ)	Sở VHTTDL	50.000	50.000	100.000	20.000	70.000	10.000	
III	DỰ ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG DU LỊCH		855.097	386.066	1.241.163	617.419	614.744	5.000	4.000
1	Dự án đầu tư CSHT du lịch Sầm Sơn		206.700	104.605	311.305	0	311.305	0	0
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, TP Sầm Sơn (đoạn từ chân núi Trường Lệ đến Vạn Chải)	UBND TP Sầm Sơn	80.000	49.985	129.985		129.985		
1.2	Đường Bà Triệu, TP Sầm Sơn (Đoạn từ Nguyễn Trãi đến đường vành đai)	UBND TP Sầm Sơn	6.700		6.700		6.700		
1.3	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống nước thải, nước mưa phía Tây đường Hồ Xuân Hương	UBND TP Sầm Sơn	80.000	25.682	105.682		105.682		
1.4	Dự án nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Du, thành phố Sầm Sơn	UBND TP Sầm Sơn	40.000	28.938	68.938		68.938		
2	Dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông từ tỉnh lộ 530 đi đến Thác Ma Hào và Bản Năng Cát, xã Trí Nang, H.Lang Chánh	UBND huyện Lang Chánh	11.952	0	11.952	0	11.952	0	0
3	Dự án đầu tư đường từ quốc lộ 1A đến KDL biển Hải Hoà, Tĩnh Gia	UBND H.Tĩnh Gia	30.287	31.000	61.287	0	61.287	0	0
4	CSHT khu du lịch biển Hải Tiến		234.207	40.000	274.207	198.330	75.877	0	0
4.1	Nâng cấp, cải tạo đường quốc lộ 1 A đi khu du lịch Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa		188.330	10.000	198.330	198.330			
4.2	Đường giao thông đến khu du lịch biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa	UBND H. Hoằng Hóa	45.877	30.000	75.877		75.877		
5	CSHT du lịch Thành Nhà Hồ	Sở VHTTDL	63.770	36.000	99.770	0	99.770	0	0

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
5.1	Đường trục chính trung tâm huyện Vĩnh Lộc nối QL217 với QL45 (thuộc khu du lịch Thành Nhà Hồ), huyện Vĩnh Lộc	UBND H. Vĩnh Lộc	50.278	36.000	86.278		86.278		
5.2	Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 217 đi xã Vĩnh Minh và Di tích quốc gia danh lam thắng cảnh núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc	UBND H. Vĩnh Lộc	13.492		13.492		13.492		
6	CSHT khu du lịch Lam Kinh		30.000	24.364	54.364	34.464	19.900	0	0
6.1	Nâng cấp đường tỉnh 506B đoạn từ xã Thọ Lập đi Khu DTLS Lam Kinh	UBND H. Thọ Xuân	20.000	14.464	34.464	34.464			
6.2	Dự án nối khu DTLS Lam Kinh với đường Hồ Chí Minh	Sở VHTTDL	10.000	9.900	19.900		19.900		
7	CSHT du lịch Bến En		30.000	21.097	51.097	51.097	0	0	0
	Đầu tư xây dựng tuyến đường 520 đến Quốc lộ 45 vào Khu du lịch sinh thái Bến En	UBND huyện Như Thanh	30.000	21.097	51.097	51.097			
8	Dự án đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Thanh Hóa (tiểu dự án 4: Đoàn từ Đại lộ Nam sông Mã, Sầm Sơn đến Cầu Ghép, Quảng Xương)	Sở Giao thông Vận tải	190.000	100.000	290.000	290.000			
9	Dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch tại các khu, điểm du lịch khác		50.181	20.000	70.181	43.528	26.653	0	0
9.1	Cầu Bê tông cốt thép đi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy	Sở Giao thông Vận tải	23.528	20.000	43.528	43.528			
9.2	Dự án đường giao thông từ xã Lũng Niêm đi khu du lịch Thác Hiếu, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước	UBND H. Bá Thước	15.900		15.900		15.900		
9.3	Dự án đường giao thông nối tiếp từ bản Khuyn xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước đi xã Tự Do, Lạc Sơn, Hòa Bình	UBND H. Bá Thước	7.500		7.500		7.500		
9.4	Dự án cải tạo, nâng cấp đường Đồng Cổ (đoạn từ đường Hàm Long đến Thiên Viện Trúc Lâm Hàm Rồng)	BQL DTLS VH Hàm Rồng	2.253		2.253		2.253		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
9.5	Dự án xây dựng tuyến đường Tiên Sơn - Hạc Oa (đoạn từ nút giao đường vào Động Tiên Sơn đến đường Hạc Oa) Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa	BQL DTLS VH Hàm Rồng	1.000		1.000		1.000		
10	CSHT tuyến du lịch sông Mã	Sở GTVT; UBND cấp huyện liên quan; nhà đầu tư	3.000	4.000	7.000		3.000	2.000	2.000
12	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch làng nghề: Đường giao thông đến làng nghề, đường nội bộ, khu đón tiếp, nhà trưng bày sản phẩm - quy trình sản xuất, nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, hệ thống xử lý rác, nước thải, hệ thống điện, nước	Sở Công Thương; Nhà đầu tư	5.000	5.000	10.000		5.000	3.000	2.000
IV	CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH		28.700	45.625	74.325	0	35.300	14.025	25.000
1	Phát triển sản phẩm du lịch biển đảo		10.000	10.000	20.000	0	5.000	5.000	10.000
1.1	Xây dựng và triển khai Đề án "Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch Sầm Sơn".	UBND thị xã Sầm Sơn	5.000	5.000	10.000		5.000	5.000	
1.2	Tổ chức các dịch vụ trên biển: Đua thuyền buồm, lướt ván, mô tô nước, dù bay, khám phá đại dương; các khu vui chơi giải trí cảm giác mạnh	Doanh nghiệp	5.000	5.000	10.000				10.000
2	Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa		6.500	7.600	14.100	0	12.100	0	2.000
2.1	Xây dựng và triển khai Đề án: lựa chọn, đề xuất phương án tổ chức lễ hội tiêu biểu và các loại hình văn hóa dân gian đặc sắc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, phục vụ phát triển du lịch	Sở VH TTDL	2.000	2.000	4.000		3.000		1.000
2.2	Xây dựng và triển khai Đề án: Nghiên cứu khôi phục Lễ tế Nam Giao - Thành Nhà Hồ, định kỳ tổ chức phục vụ nhân dân và khách du lịch	Sở VH TTDL	1.000	1.100	2.100		2.100		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
2.3	Xây dựng và triển khai Đề án: Khai thác, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Đền Bà Triệu phục vụ khách du lịch	UBND huyện Hậu Lộc	500	1.500	2.000		2.000		
2.4	Kế hoạch Xây dựng hệ thống bảng giới thiệu về di tích, danh thắng tại khu du lịch trọng điểm của tỉnh	Sở VHTTDL	1.000	1.000	2.000		2.000		
2.5	Nhiệm vụ khác								
2.5.1	Triển khai Đề án Khai thác phát triển khu du lịch Thành Nhà Hồ theo QĐ số 1967/QĐ-UBND 08/6/2016		1.000	1.000	2.000		1.500		500
2.5.2	Thực hiện ĐA đổi mới công tác QL, khai thác phát triển khu du lịch Lam Kinh theo QĐ số 5184/QĐ-UBND 10/12/2015		1.000	1.000	2.000		1.500		500
3	Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề.		7.500	9.425	16.925	0	9.900	7.025	0
3.1	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại: làng Năng Cát (xã Trí Nang, huyện Lang Chánh); làng Lương Ngọc (xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy); Làng Chài trên đảo Nghi Sơn; huyện Bá Thước, Quan Hóa, Như Thanh, Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Sầm Sơn, Thường Xuân, Như Xuân, Quan Sơn...	UBND các huyện có liên quan	6.000	7.925	13.925		7.900	6.025	
3.2	Đầu tư triển khai các điểm du lịch làng nghề đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 25/9/2014.	Sở Công Thương	1.000	1.000	2.000		1.000	1.000	
3.3	Tổ chức thiết kế và hỗ trợ các làng nghề, doanh nghiệp sản xuất hàng lưu niệm đặc trưng của tỉnh phục vụ khách du lịch	Sở Công Thương	500	500	1.000		1.000		0
4	Phát triển các sản phẩm du lịch khác		4.700	18.600	23.300	0	8.300	2.000	13.000
4.1	Tổ chức và đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ QG và QT	Sở VHTTDL	1.000	1.000	2.000		2.000		0

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
4.2	Thu hút các doanh nghiệp tổ chức một số loại hình du lịch thể thao giải trí, dịch vụ vui chơi giải trí truyền thống và hiện đại tại các khu du lịch trọng điểm...	Các nhà đầu tư	0	10.000	10.000				10.000
4.3	Triển khai đề án: phát triển du lịch TP Thanh Hóa đến 2020, tầm nhìn 2030.	UBND TP Thanh Hoá	2.000	2.000	4.000		1.500	1.500	1.000
4.4	Tổ chức các dịch vụ du lịch trên sông, như: Dịch vụ bơi thuyền Kayak, Cano...	Các nhà đầu tư	0	2.000	2.000				2.000
4.5	Hỗ trợ xây dựng và triển khai dự án "Làng bích họa"	Trung tâm XTĐTTMDL, Trường ĐH VHTTDL	800	600	1.400		1.400		
4.6	Xây dựng và triển khai đề án phát huy làng cổ Đông Sơn	UBND TPTH	400	2.000	2.400		2.400		
4.7	Lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận khu du lịch quốc gia du lịch quốc gia	Sở VHTTDL, các địa phương, các khu, điểm du lịch	0	500	500		500		
4.8	Lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch địa phương		500	500	1.000		500	500	
V	CÁC DỰ ÁN KINH DOANH DU LỊCH		10.393.000	13.311.000	23.704.000	0	0	0	23.704.000
1	FLC Sầm Sơn golf links và khu đô thị sinh thái FLC	Công ty cổ phần tập đoàn FLC							
2	Khu đô thị sinh thái, khu du lịch ven sông Mã và khu du lịch Cồn Nổi	CTCP tập đoàn FLC	1.000.000	1.000.000	2.000.000				2.000.000
3	Khu đô thị sinh thái biển Đông Á Sầm Sơn	Tổng Công ty Bất động sản Đông Á- Công ty TNHH	300.000	500.000	800.000				800.000
4	Khu du lịch sinh thái Sông Đơ, thị xã Sầm Sơn	CTCP ĐT và XD HUD 4	100.000	200.000	300.000				300.000
5	Dự án Khu vườn đảo hoang và hoài niệm núi Trường Lệ	CTCP Đại Long	100.000	300.000	400.000				400.000
6	Dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn	Công ty CP tập đoàn Mặt Trời	400.000	600.000	1.000.000				1.000.000
7	Dự án khu đô thị du lịch sinh thái Tân Dân, xã Tân Dân, huyện Tĩnh Gia	Công ty CP Tập đoàn T&T	400.000	900.000	1.300.000				1.300.000

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
8	Dự án khu resort Sao Mai - Thanh Hóa, huyện Thọ Xuân	Cty CPĐT XD Sao Mai An Giang	200.000	200.000	400.000				400.000
9	Các dự án đầu tư khách sạn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Các doanh nghiệp	1.000.000	1.000.000	2.000.000				2.000.000
	Các dự án đầu tư vào KHU du lịch ven biển huyện Quảng Xương								
10	Khu du lịch sinh thái biển thuộc các xã Quảng Hải, Quảng Lưu, Quảng Thái, huyện Quảng Xương	CTCP Xây dựng FLC Faros	200.000	300.000	500.000				500.000
11	Khu đô thị du lịch sinh thái ven biển Quảng Nham và Quảng Thạch	CTCP ORG	500.000	500.000	1.000.000				1.000.000
12	Đô thị du lịch biển Tiên Trang.	Công ty TNHH SOTO - Chi nhánh Thanh Hóa.	100.000	100.000	200.000				200.000
	Các dự án đầu tư vào khu du lịch Bến En								
13	Dự án quản thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp Bến En	Công ty CP tập đoàn Mặt Trời	200.000	500.000	700.000				700.000
	Thu hút các dự án đầu tư dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch		2.656.000	3.357.000	6.013.000				6.013.000
14	Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn	Công ty CP tập đoàn Mặt Trời	500.000	1.000.000	1.500.000				1.500.000
15	Dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp Nam Sầm Sơn	CTCP Toàn Tích Thiện	50.000	50.000	100.000				100.000
16	Dự án khu tìm hiểu dân tộc xứ Thanh	Cty Cổ phần Thanh Tân	10.000		10.000				10.000
17	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Lĩnh Nam	Công ty TNHH Lĩnh Nam	10.000	20.000	30.000				30.000
18	Khu du lịch sinh thái Đảo Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công ty Cổ phần Đầu tư, dịch vụ và dL Nghi Sơn	40.000	30.000	70.000				70.000
19	Khu du lịch Thanh - Phụ	Công ty cổ phần Đồng Hương	50.000	50.000	100.000				100.000
20	Khu du lịch sinh thái Thái Bình Dương	Doanh nghiệp tư nhân KS Thái Bình Dương	20.000	20.000	40.000				40.000

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
21	Khu du lịch sinh thái xã Quảng Lưu	Trại giam Thanh Lâm	10.000	20.000	30.000				30.000
22	Khu du lịch Long Phú Resort	Cty CP Long Phú	20.000	20.000	40.000				40.000
23	Khu du lịch sinh thái biển Dụ Xuyên	Công ty Cổ phần Do Xuyên	7.000	7.000	14.000				14.000
24	Khu dịch vụ sinh thái SEMEC Resort and Spa	Công ty cổ phần SEMEC Nghi Sơn	40.000	60.000	100.000				100.000
25	Dự án khu nghỉ dưỡng sinh thái bốn mùa	Công ty TNHH Đầu tư Nghi Sơn Việt Nam	100.000	200.000	300.000				300.000
26	Dự án Khu tổ hợp dịch vụ Asean tại Khu Kinh tế Nghi Sơn	Cty TNHH Việt Nam - Asean	20.000	30.000	50.000				50.000
27	Khu Du lịch thể thao sinh thái Tiên Trang.	Công ty TNHH SOTO - Chi nhánh Thanh Hóa.	20.000	30.000	50.000				50.000
28	Dự án khu du lịch sinh thái hồ Mang Mang	Công ty Cổ phần Tây Hồ	10.000	10.000	20.000				20.000
29	Dự án Xây dựng khu du lịch Công viên Biển Xanh.	Công ty Cổ phần Phúc Hoàng Nghiêu	100.000	100.000	200.000				200.000
30	Du lịch biển GOLDEN COAST RESORT	Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh	100.000	100.000	200.000				200.000
31	Tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng biển Hải Hòa	Công ty cổ phần Hiền Đức	200.000	100.000	300.000				300.000
32	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Thác Mây	Công ty cổ phần cao su Miền Trung	20.000	20.000	40.000				40.000
33	Khu dịch vụ hậu cần Nam An	CTTNHH DVTM và XK Nam An	30.000	60.000	90.000				90.000
34	Tổ hợp nhà hàng, khách sạn, dịch vụ hậu cần Quyết Tiến	CTCP TVXD và ĐT Thanh Hóa	20.000	20.000	40.000				40.000
35	Khu dịch vụ TM Lucky Thanh Hà	CTTNHH Lucky Thanh Hà	10.000	10.000	20.000				20.000
36	Khu dịch vụ nhà hàng, KS Huy Hoàn	CTCP ĐTXD&TM Huy Hoàn	10.000	10.000	20.000				20.000
37	Khu dịch vụ thương mại hỗn hợp Huy Hoàn	CTCP ĐTXD&TM Huy Hoàn	9.000	10.000	19.000				19.000
38	Khu dịch vụ nhà hàng, khách sạn, nhà ở cho thuê 3H Việt Nam	CTCP ĐT&PT 3H Việt Nam	30.000	60.000	90.000				90.000

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
39	Khu dịch vụ du lịch, thương mại tổng hợp kết hợp đầu tư tôn tạo, bảo tồn di tích giếng Ngọc, đền Mị Châu	CTCP ĐT&XDCT Mê Kong	50.000	50.000	100.000				100.000
40	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Hải An	Công ty CPĐT Hạ tầng và Đô thị Hải An	40.000	60.000	100.000				100.000
41	Dự án Khu du lịch sinh thái hồ Eo Gắm	Công ty CP khoáng sản Phong Thủy	40.000	40.000	80.000				80.000
42	Dự án Central Resort	Công ty TNHH Một thành viên Nhiệt lạnh Hải Nam	50.000	50.000	100.000				100.000
43	Khu du lịch sinh thái Anh Cường	CTTNHH DVVT Anh Cường	40.000	40.000	80.000				80.000
44	Dự án khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Phú Thịnh Phát	Công ty CP TM tổng hợp Phú Thịnh Phát, Công ty CP tổng công ty đầu tư Tecco	150.000	250.000	400.000				400.000
45	Khu nghỉ dưỡng Pù Luông Village	Công ty TNHH Đầu tư Nghi Sơn Việt Nam	30.000	30.000	60.000				60.000
46	Khu du lịch sinh thái Hải Lĩnh	Tổng Công ty CP Hợp lực	50.000	70.000	120.000				120.000
47	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, resort ven biển	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển công trình Hà Nội	100.000	200.000	300.000				300.000
48	Khu công viên cây xanh, thể dục thể thao kết hợp nghỉ dưỡng Bình Minh	Công ty TNHH phát triển Đông Tiến	20.000	30.000	50.000				50.000
49	Khu du lịch sinh thái tổng hợp Trảng An	Công ty CP nông sản Trảng An	300.000	400.000	700.000				700.000
50	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái bốn mùa cao cấp	Công ty cổ phần đầu tư du lịch sinh thái Lilama 18	300.000	40.000	340.000				340.000
51	Khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc	Công ty cổ phần đầu tư du lịch Đảo Ngọc	50.000	60.000	110.000				110.000
52	Dự án Bến dịch vụ vận tải hành khách du lịch Hải Tiến	Công ty CPĐT và xây dựng Tuấn Linh	20.000	10.000	30.000				30.000
53	Dự án Trung tâm khách sạn và dịch vụ thương mại Lam Ngọc	Công ty Cổ phần Thương mại Lam Ngọc	10.000	10.000	20.000				20.000
54	Khu biệt thự Hùng Sơn	CTCP ĐT Văn Phú Invest	200.000	200.000	400.000				400.000

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
55	Dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch Động Tiên Sơn	Công ty cổ phần Du lịch Kim Quy	1.000	0	1.000				1.000
56	Khu Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển Tiên Thanh.	Công ty TNHH Đầu tư và du lịch Hải Tiên	50.000	50.000	100.000				100.000
57	Khu du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng Linh Trường	Công ty TNHH Quốc Trí	50.000	50.000	100.000				100.000
58	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng biển Linh Trường	Công ty TNHH Xứ Đoài và Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Trí	50.000	50.000	100.000				100.000
59	Khu Du lịch sinh thái biển Hải Tiên	Công ty cổ phần Đầu tư Du lịch biển Hải Tiên 126	100.000	50.000	150.000				150.000
60	Hải Tiên Resort	Cty TNHH Du lịch và Thương mại EURO	30.000	20.000	50.000				50.000
61	Khu du lịch Phương Trang	Cty Cổ phần Phương Trang	20.000	20.000	40.000				40.000
62	Khu du lịch sinh thái biển Ngân Hạnh	CTTNHH Ngân Hạnh	20.000	20.000	40.000				40.000
63	Khu khách sạn, nhà hàng Tuấn Linh	CTCP Đầu tư-Xây dựng Tuấn Linh	30.000	17.000	47.000				47.000
VI	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG DU LỊCH		8.600	8.600	17.200	0	14.700	0	2.500
1	Tổ chức các lớp nâng cao nhận thức cho cộng đồng về du lịch bền vững, bảo vệ môi trường du lịch	Sở VH TTDL	500	500	1.000		500		500
2	Đầu tư máy sàng lọc rác trên cát tại các khu du lịch biển	UBND: TP Sầm Sơn, UBND huyện: Quảng Xương, Hoằng Hóa, Tĩnh Gia	3.000	3.000	6.000		4.000		2.000
3	Hỗ trợ triển khai dự án: xây dựng các khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn tại các khu, điểm du lịch trọng điểm	UBND các huyện, thị, BQL khu, điểm DL	5.100	5.100	10.200		10.200	0	
VII	QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN DU LỊCH		22.431	23.931	46.362	0	43.362	0	3.000
1	Tuyên truyền quảng bá		17.431	18.431	35.862	0	32.862	0	3.000
1.1	Triển khai thực hiện đề án truyền thông Du lịch Thanh Hóa	Sở VH TTDL, Trung tâm XTĐTMDL	3.000	3.000	6.000		6.000		0

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
1.2	Nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu, ấn phẩm du lịch điện tử; Lắp đặt các quầy thông tin du lịch tại các khu du lịch trọng điểm; tại cửa khẩu quốc tế Na Mèo, nhà ga, cảng hàng không Thọ Xuân.	Sở VH TTDL, Trung tâm XTĐT TMDL	1.000	1.000	2.000		2.000		
1.3	Dự án lắp dựng, nâng cấp các biển chỉ dẫn đến các điểm tham quan du lịch, mua sắm, làng nghề	Sở VH TTDL	1.000	1.000	2.000		2.000	0	
1.4	Triển khai thực hiện Đề án: "Chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa"	Sở VH TTDL, Trung tâm XTĐT TMDL	2.000	2.000	4.000		3.000		1.000
1.5	Triển khai đề án "Xây dựng sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa"	Sở VH TTDL, các ngành, địa phương có liên quan	3.000	3.000	6.000		6.000		
1.6	Triển khai thực hiện Kế hoạch phối hợp với Tổng công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontouris)....	Sở VH TTDL, Trung tâm XTĐT TMDL	5.000	5.000	10.000		8.000		2.000
1.7	Tuyên truyền quảng bá trên mạng xã hội	TTXTĐT TMDL	300	300	600		600		
1.8	Triển khai Kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020;	Sở Thông tin và Truyền thông	1.131	1.131	2.262		2.262		
1.9	Triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn minh trong du lịch	Sở VH TTDL, các ngành, địa phương có liên quan	1.000	2.000	3.000		3.000		
2	Xúc tiến thị trường du lịch		5.000	5.500	10.500	0	10.500	0	0
2.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch liên kết với các tỉnh/ thành phố có điều kiện kết nối mở tuyến du lịch đến Thanh Hóa và các tỉnh/thành đã và dự kiến mở đường bay; các tỉnh, thành phố kết nghĩa.	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch	1.000	1.500	2.500		2.500		
2.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch liên kết các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình để nối tuyến du lịch, tuyên truyền xúc tiến du lịch	Sở VH TTDL	500	500	1.000		1.000		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
2.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp với tỉnh Hủa Phăn (Lào), thành phố Seongnam (Hàn Quốc) đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch, tiến tới tổ chức văn phòng đầu tư - thương mại - du lịch - lao động của tỉnh TH tại Lào, Hàn Quốc	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch; Sở VHTTDL, Sở Ngoại vụ	500	500	1.000		1.000		
2.4	Xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến nước ngoài: Tổ chức hoạt động “Những ngày văn hóa Thanh Hoá”, tham gia các sự kiện, hội chợ quốc tế tại địa phương có quan hệ ngoại giao và là thị trường du lịch trọng điểm; tham gia các diễn đàn, hội thảo về du lịch của các tổ chức TPO, PATA; Phối hợp với doanh nghiệp du lịch (FLC sầm sơn...) xúc tiến thị trường quốc tế (Trung quốc, Châu Âu)	TT Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch; Sở VHTTDL, Sở Ngoại vụ	1.000	1.000	2.000		2.000		
2.5	Tổ chức và tham gia các sự kiện du lịch: xúc tiến thị trường, xúc tiến đầu tư, liên kết, famtrip, presstrip, hội thảo, đăng cai du lịch	Thành phố SS; Trung tâm XTĐTTM &DL	1.000	1.000	2.000		2.000		
2.6	Hỗ trợ Hiệp hội Du lịch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kết nối, xúc tiến du lịch.. hàng năm	Hiệp hội du lịch	300	300	600		600		
2.7	Công bố tuyến, điểm du lịch mới	Sở VHTTDL	700	700	1.400		1.400		
VIII	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH		2.850	4.150	7.000	0	4.100	0	2.900
1	Nâng cao chất lượng lao động du lịch		1.350	2.650	4.000	0	2.100	0	1.900
1.1	Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên sâu theo từng chuyên đề từ quản lý đến kinh doanh, xúc tiến, giao tiếp... cho công chức nhà nước, cán bộ quản lý du lịch tại địa phương, các khu, điểm du lịch.	Sở VHTTDL	200	200	400		400		

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Năm 2019	Năm 2020	Tổng kinh phí	Nguồn vốn			
						Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Xã hội hóa và nguồn khác
1.2	Tổ chức lớp thuyết minh viên du lịch, 03 lớp bồi dưỡng du lịch cộng đồng, các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội cho cộng đồng làm du lịch.	Sở VH TTDL	500	500	1.000		1.000		
1.3	Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cộng đồng tham gia kinh doanh du lịch.	Sở VH TTDL	350	350	700				700
1.4	Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản cho lao động trong các doanh nghiệp du lịch.	Hiệp hội du lịch	300	300	600				600
1.5	Tổ chức các cuộc thi nghề cho nhân viên các doanh nghiệp du lịch.	Sở VH TTDL		800	800		400		400
1.6	Xét tặng giải thưởng du lịch cho các cá nhân, đơn vị có đóng góp tích cực, xuất sắc trong kinh doanh du lịch (2 năm/lần)	Sở VH TTDL		500	500		300		200
2	Nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở có chức năng đào tạo chuyên ngành du lịch		1.500	1.500	3.000	0	2.000	0	1.000
2.1	Xây dựng và triển khai đề án đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho ngành du lịch Thanh Hóa	Đại học Hồng Đức	500	500	1.000		1.000		
2.2	Nhiệm vụ khác		1.000	1.000	2.000		1.000		1.000
IX	NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH		500	500	1.000	0	1.000	0	0
1	Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm các mô hình, cách thức tổ chức quản lý và phát triển du lịch tại các khu, điểm du lịch.	BCĐ Phát triển Du lịch tỉnh (Thường trực Sở VH TTDL)	500	500	1.000		1.000		